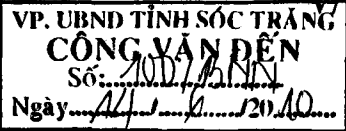


Số: **1526**/QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày **07** tháng **6** năm 2010

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: **Phê duyệt đề cương, dự toán tổ chức tập huấn kiến thức phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai cho cán bộ địa phương.**



### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-BNN-TC ngày 29/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh Quyết định số 993/QĐ-BNN-TC ngày 19/4/2010 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2010 (lần 1) của các Tổng cục Lâm nghiệp, Thủy sản và Thủy lợi;

Xét công văn số 73/TCTL-GNTT ngày 22/4/2010, phiếu trình văn bản ngày 26/5/2010 của Tổng cục Thủy lợi; Tờ trình số 03 /TTr-GNTT ngày 09/4/2010 của Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai về việc đề nghị phê duyệt đề cương, dự toán tổ chức tập huấn kiến thức phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai cho cán bộ địa phương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương, dự toán tổ chức tập huấn kiến thức phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai cho cán bộ địa phương với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên đề cương:** Tổ chức tập huấn kiến thức phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai cho cán bộ địa phương.

**2. Đơn vị chủ trì:** Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai.

### 3. Mục tiêu đầu tư:

Tập huấn nâng cao hiểu biết kiến thức thiên tai trong đó chú trọng kiến thức về lũ, bão và các biện pháp phòng, tránh lũ, bão cho cán bộ chính quyền và cán bộ chuyên môn của các địa phương.

**4. Phạm vi thực hiện:** 28 tỉnh, thành phố ven biển từ Quảng Ninh đến Cà Mau và Kiên Giang, gồm: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang.

### 5. Nội dung chính:

- Xây dựng tài liệu tập huấn cho tập huấn viên
- Xây dựng tài liệu tập huấn cho học viên cấp tỉnh, huyện: 3 chuyên đề
- Tổ chức tập huấn cho tập huấn viên (TOT): 2 lớp
- Tổ chức tập huấn cấp tỉnh: 3 lớp (mỗi vùng 01 lớp)
- Tổ chức tập huấn cấp huyện: 24 lớp (2 đợt x 3 vùng x 4 lớp / vùng)
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức qua truyền hình: Xây dựng và phát sóng 10 tiểu phẩm.
- Xuất bản 2.700 ấn phẩm dạng sách phổ biến kiến thức phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.
- Đánh giá giữa kỳ, tổng kết, rút kinh nghiệm: 2 ngày

**6. Tổng dự toán: 2.500.000.000 đồng**

**(Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)**

Trong đó:

- Chi phí tổng hợp, xây dựng tài liệu TOT	57.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng tài liệu 3 chuyên đề cho học viên:	47.000.000 đồng
- Dịch tài liệu	10.000.000 đồng
- In ấn tài liệu phổ biến kiến thức	189.000.000 đồng
- Chi phí tập huấn TOT	129.620.000 đồng
- Chi phí tổ chức 03 lớp tập huấn cấp tỉnh:	201.780.000 đồng
- Chi phí tổ chức 24 lớp tập huấn cấp huyện:	1.214.200.000 đồng
- Hợp đánh giá giữa kỳ, tổng kết, rút kinh nghiệm	82.508.000 đồng
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức qua truyền hình	320.000.000 đồng
- Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo đề án:	94.620.000 đồng
- Dự phòng:	143.022.000 đồng

## 7. Nguồn kinh phí:

Nguồn sự nghiệp kinh tế thủy lợi giao cho Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai năm 2010 là 2.500.000.000 đồng.

**8. Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước 31/12/2010.

## Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Giám đốc Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai có trách nhiệm tổ chức quản lý, phối hợp với các địa phương và đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo đúng đề cương được phê duyệt và các quy định hiện hành: Chủ trì xây dựng, nghiệm thu tài liệu tập huấn; trực tiếp tổ chức thực hiện 02 lớp tập huấn TOT và 03 lớp tập huấn cho cán bộ cấp tỉnh; hợp đồng với các địa phương tổ chức 24 lớp tập huấn cho cán bộ cấp huyện, cử cán bộ hỗ trợ, giám sát quá trình thực hiện.

2. Tổng Cục Thủy lợi có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc đơn vị chủ trì để đề cương thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành và đảm bảo tiến độ, chất lượng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Giám đốc Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Kho bạc Nhà nước;
- UBND, Kho bạc (28 tỉnh, tp ven biển);
- Sở NN và PTNT 28 tỉnh, tp ven biển;
- Chi cục QLĐĐ-PCLB (TL) 28 tỉnh, tp ven biển;
- Văn phòng BCH PCLB-TKCN 28 tỉnh, tp ven biển;
- Vụ TC, TCTL (Vụ KH-TC, TTPT&GNNT\_5b);
- Lưu VT, TC.

### Nơi nhận:

- PCT.TTN

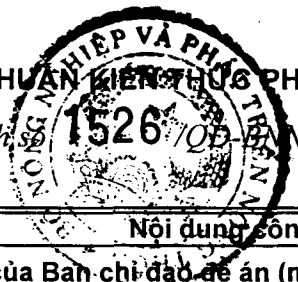
**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**PHỤ TRƯỞNG**



**Đào Xuân Học**

**TỔNG HỢP KINH PHÍ**  
**TẬP HUẤN KIẾN THỨC PHÒNG, TRÁNH VÀ GIẢM NHẼ THIÊN TAI CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2010**

(Kèm theo Quyết định số **1526**/QĐ-BNN-TC ngày **07** tháng **6** năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung công việc	Khối lượng	Kinh phí
<b>A</b>	<b>Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo đề án (mục A)</b>		<b>94,620,000</b>
<b>B</b>	<b>Xây dựng tài liệu (mục B)</b>		<b>314,250,000</b>
1	Chi phí xây dựng tài liệu cho tập huấn viên (TOT)		57,000,000
2	Chi phí xây dựng tài liệu 3 chuyên đề tập huấn cho học viên cấp tỉnh và cấp huyện	3 nhóm chuyên đề	47,000,000
3	Xây dựng chương trình đào tạo	3 loại lớp X 5 ngày X 6 tiết / ngày	11,250,000
4	In ấn tài liệu: (50họcviênx25lớpx1bộ+28tỉnhx50bộ+50bộlưu	2700 quyển	189,000,000
5	Dịch tài liệu	100 trang	10,000,000
<b>C</b>	<b>Họp đánh giá, tổng kết giữa kỳ và cuối kỳ (mục C)</b>	(2 cuộc, mỗi cuộc 01 ngày)	<b>82,508,000</b>
<b>D</b>	<b>Tập huấn (mục D)</b>		<b>1,865,600,000</b>
1	Tập huấn TOT (50 học viên x 2 lớp x 5 ngày/lớp)	2 lớp x 5 ngày/lớp	129,620,000
2	Tổ chức tập huấn cấp tỉnh (50 học viên / lớp)	3 vùng x 1 lớp x 1 đợt x 5 ngày/lớp	201,780,000
3	Tập huấn cho cán bộ cấp huyện (50 học viên / lớp)	3 vùng x 12 lớp x 2 đợt x 5 ngày/lớp	1,214,200,000
4	Phổ biến kiến thức trên truyền hình	Xây dựng và phát sóng 10 tiểu phẩm ngắn	320,000,000
<b>TỔNG A + B + C + D</b>		<b>A + B + C + D</b>	<b>2,356,978,000</b>
<b>DỰ PHÒNG</b>			<b>143,022,000</b>
<b>TỔNG DỰ TOÁN</b>			<b>2,500,000,000</b>

www.ThuVienPhapLuat.com \* Tel: +84 9 3933323

*(Handwritten mark)*

*(Handwritten mark)*

**DỰ TOÁN KINH PHÍ**  
**CHO TẬP HUẤN KIẾN THỨC PHÒNG, TRÁNH VÀ GIẢM NHỆ THIÊN TAI NĂM 2010**

(Kèm theo Quyết định số **1526/QĐ-BNN-TC** ngày **07** tháng **6** năm 2010  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
<b>A</b>	<b>KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN</b> (3 người, mỗi khu vực dự 1 lớp cấp tỉnh và 1 lớp cấp huyện)				<b>94,620,000</b>	
<b>I</b>	<b>Kinh phí đi lại</b>				<b>69,600,000</b>	
1	1 - Lớp phía Bắc				14,400,000	
	+ Thuê xe đi lại	ngày	12	1,200,000	14,400,000	ô tô 4 chỗ x 6 ngày x 2 lớp
2	2 - Lớp miền Trung				16,200,000	
	+ Vé máy bay Hà Nội - Đà Nẵng	Chuyến	6	2,700,000	16,200,000	6 người x 1 lượt khứ hồi
	+ Thuê xe đi lại	ngày	12	1,200,000	14,400,000	ô tô 4 chỗ x 6 ngày x 2 lớp
3	3 - Lớp miền Nam				39,000,000	
	+ Vé máy bay Hà Nội - Tp Hồ Chí Minh	Chuyến	6	4,100,000	24,600,000	6 người x 1 lượt khứ hồi
	+ Thuê xe đi lại	ngày	12	1,200,000	14,400,000	ô tô 4 chỗ x 6 ngày x 2 lớp
<b>II</b>	<b>Tiền ngủ</b>	Đêm	108	150,000	<b>16,200,000</b>	3ngườix6đêmx3vùngx2lớp
<b>III</b>	<b>Tiền công tác phí</b>	Ngày	126	70,000	<b>8,820,000</b>	3ngườix7ngàyx3vùngx2lớp
<b>B</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG TÀI LIỆU</b>				<b>314,250,000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng tài liệu cho tập huấn viên (TOT)</b>				<b>57,000,000</b>	
1	1 Thu thập, biên tập tài liệu	Công	100	70,000	7,000,000	
2	2 Biên soạn xây dựng tài liệu				50,000,000	
2.1	2.1 Kiểm thức quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng về các loại hình thiên tai:				19,500,000	
	+ Lũ	Trang	30	130,000	3,900,000	
	+ Bão	Trang	30	130,000	3,900,000	
	+ Lũ quét	Trang	30	130,000	3,900,000	
	+ Sạt lở	Trang	30	130,000	3,900,000	
	+ Hạn hán	Trang	30	130,000	3,900,000	
2.2	2.2 Hướng dẫn các bước triển khai thực hiện quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trước các loại hình thiên tai				16,250,000	
	+ Lũ	Trang	25	130,000	3,250,000	
	+ Bão	Trang	25	130,000	3,250,000	
	+ Lũ quét	Trang	25	130,000	3,250,000	
	+ Sạt lở	Trang	25	130,000	3,250,000	
	+ Hạn hán	Trang	25	130,000	3,250,000	
2.3	2.3 Hướng dẫn, lập triển khai kế hoạch cộng đồng an toàn trước các loại hình thiên tai				9,750,000	
	+ Lũ	Trang	25	130,000	3,250,000	
	+ Bão	Trang	25	130,000	3,250,000	
	+ Lũ quét	Trang	25	130,000	3,250,000	
	+ Sạt lở		25	130,000	3,250,000	
2.4	2.4 Hợp xin ý kiến các bên liên quan để hoàn thiện tài liệu	buổi	3	1,500,000	4,500,000	3 buổi x 3 nhóm chuyên đề
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng tài liệu 3 chuyên đề tập huấn cho học viên cấp tỉnh và cấp huyện</b>				<b>47,000,000</b>	
1	1 Nhóm Chuyên đề 1: Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong phòng, tránh, GNTT				12,400,000	
	Thu thập, biên tập tài liệu	công	50	70,000	3,500,000	
	Tổng hợp tài liệu	Công	50	70,000	3,500,000	
	Xây dựng tài liệu (Báo cáo)	Trang	30	130,000	3,900,000	
	Hợp với các bên liên quan để lấy ý kiến đóng góp cho tài liệu	Buổi	1	1,500,000	1,500,000	
2	2 Nhóm Chuyên đề 2: Những kiến thức cơ bản về lũ, bão, ATNĐ và tác hại				17,300,000	TT 123/2009/TT-BTC
	+ Một số đặc trưng của bão, ATNĐ, lũ như: Vị trí tâm bão, ATNĐ,... Những tác hại do bão, ATNĐ, lũ gây ra	Trang	30	130,000	3,900,000	
	+ Thông tin về bão, ATNĐ, lũ như: Nội dung các bản tin dự báo, đèn tín hiệu, pháo hiệu cảnh báo, cấp báo động, diện ngập lụt...	Trang	25	130,000	3,250,000	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	+ Phân vùng: Bảo xa, bảo trên biển Đông, bảo gần bờ, bảo khẩn cấp, lũ báo động I, II, III	Trang	25	130,000	3,250,000	
	+ Những tác hại của bão, lũ, lũ quét đối với hoạt động kinh tế - xã hội	Trang	30	130,000	3,900,000	
	Hợp với các bên liên quan để lấy ý kiến đóng góp cho tài liệu	buổi	2	1,500,000	3,000,000	mỗi buổi 2 nhóm chuyên đề
3	<b>Nhóm Chuyên đề 3: Nội dung và biện pháp phòng tránh lũ bão</b>				17,300,000	TT 123/2009/TT-BTC
	+ Phòng, tránh bão cho tàu thuyền, lồng bè nuôi trồng thủy sản;	Trang	30	130,000	3,900,000	
	+ Phòng tránh Bão cho các khu đầm ao nuôi trồng thủy sản ven biển	Trang	25	130,000	3,250,000	
	+ Phòng tránh lũ, bão cho các khu dân cư, đô thị, ven biển	Trang	25	130,000	3,250,000	
	+ Hướng dẫn lập kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai tại địa phương	Trang	30	130,000	3,900,000	
	Hợp với các bên liên quan để lấy ý kiến đóng góp cho tài liệu	buổi	2	1,500,000	3,000,000	mỗi buổi 2 nhóm chuyên đề
III	<b>Xây dựng chương trình đào tạo</b>				11,250,000	TT 123/2009/TT-BTC
	Tổng số tiết học học	tiết	90			3 loại lớp x 5 ngày x 6 tiết / ngày
	Kinh phí xây dựng chương trình đào tạo		90	125,000	11,250,000	
IV	<b>In ấn tài liệu:</b> (50họcviênx25lớpx1bộ+28tínhx50bộ+50bộlưu)				189,000,000	Chào hàng cạnh tranh
	Dạng sách màu phổ biến kiến thức	Bộ	2700	70,000	189,000,000	
V	<b>Dịch tài liệu</b>				10,000,000	
	Dịch tài liệu tham khảo	Trang	100	100,000	10,000,000	TT 219/2009/TT-BTC
C	<b>HỌP ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ VÀ TỔNG KẾT (dự kiến 28x2+6=62 đại biểu) (Dự kiến tổ chức 1 cuộc tại Đà Nẵng và 1 cuộc tại tp Hồ Chí Minh)</b>				82,508,000	
	Thuê phòng họp	Ngày	2	3,000,000	6,000,000	TT 23/2007/TT-BTC và thực tế
	Thuê máy chiếu	Ngày	2	800,000	1,600,000	
	Phòng chữ	Cái	2	1,000,000	2,000,000	
	Thuê máy tính xách tay, máy in	TS	2	1,000,000	2,000,000	
	Nước uống	Suất	124	7,000	868,000	
	Tài liệu	Bộ	124	50,000	6,200,000	
	Văn phòng phẩm	Bộ	124	30,000	3,720,000	
	Làm thêm giờ	TS	2	3,000,000	6,000,000	
	Đi lại của Ban tổ chức (2 người BCD và 4 người BTC đi từ Hà Nội)					
	+ Vé máy bay Hà Nội - Đà Nẵng	chuyến	6	2,700,000	16,200,000	
	+ Vé máy bay Hà Nội - tp Hồ Chí Minh	chuyến	6	4,100,000	24,600,000	6 người x 1 lượt khứ hồi
	+ Thuê xe đi lại	ngày	4	1,200,000	4,800,000	(2 ngày x 2 cuộc họp)
	Tiền ngủ cho Ban tổ chức 6 người	Đêm	24	150,000	3,600,000	(6 người x 2 đêm x 2 cuộc)
	Tiền công tác phí cho Ban tổ chức 6 người	Ngày	36	70,000	2,520,000	(6 người x 3 ngày x 2 cuộc)
	Viết báo cáo, trình bày	Bài	4	200,000	800,000	TT 51/2008/TT-BTC
	Tiền chi phục vụ	TS	2	800,000	1,600,000	Theo thực tế
	<b>TỔNG A + B + C</b>				<b>491,378,000</b>	

Biên soạn xây dựng tài liệu: Áp dụng Khoản 1c Điều 4 Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 về quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp

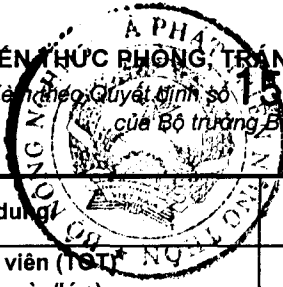
Viết giáo trình	trang	1	70,000	70,000
Sửa chữa và biên tập tổng thể	trang	1	25,000	25,000
Chi thẩm định nhận xét	trang	1	35,000	35,000
<b>Tổng (đồng)</b>				<b>130,000</b>

Chi xây dựng chương trình đào tạo: Áp dụng Khoản 1b Điều 4 Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 về quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp

Biên soạn chương trình	tiết	1	75,000	75,000
Sửa chữa và biên tập tổng thể	tiết	1	30,000	30,000
Chi thẩm định nhận xét	tiết	1	20,000	20,000
<b>Tổng (đồng)</b>				<b>125,000</b>

**D. TỔ CHỨC TẬP HUẤN KIẾN THỰC PHÒNG TRÁNH, GIẢM NHẸ THIÊN TÀI**

(Kế hoạch Quyết định số 1526/QĐ-BNN-TC ngày 07 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú	
I	<b>Tập huấn cho tập huấn viên (TOT) (50 học viên x 2 lớp x 5 ngày/lớp)</b>				<b>129,620,000</b>		
1	Thuê hội trường (trừ 01 ngày đi thực tế/lớp)	Ngày	8	3,000,000	24,000,000	Theo thực tế	
2	Thuê máy chiếu (4ngàyx2lớp)	Ngày	8	800,000	6,400,000		
3	Phòng chữ (1x2lớp)	cái	2	1,000,000	2,000,000		
4	Thuê máy tính xách tay, máy in (2bôx2lớp)	TS	4	1,000,000	4,000,000		
5	Thuê băng trắng (4băngx2lớp)	Cái	8	100,000	800,000		
6	Nước uống	suát	500	7,000	3,500,000	TT 23/2007/TT-BTC	
7	Tài liệu	Bộ	100	35,000	3,500,000	Theo thực tế	
8	Văn phòng phẩm	Bộ	100	26,000	2,600,000		
9	Làm thêm giờ	TS	2	2,000,000	4,000,000		
10	Kinh phí cho ban tổ chức và giảng viên đi lại (dự kiến 4 người BTC và 2 giảng viên từ HN)				57,600,000		
	- Lớp tại Đà Nẵng				24,600,000		
	+ Vé máy bay Hà Nội - Đà Nẵng	chuyến	6	2,700,000	16,200,000	6 người x 1 lượt khứ hồi	
	+ Xe phục vụ Ban tổ chức, giảng viên	ngày	7	1,200,000	8,400,000	01 xe 7 chỗ	
	- Lớp tại thành phố Hồ Chí Minh				33,000,000		
	+ Vé máy bay Hà Nội - tp Hồ Chí Minh	chuyến	6	4,100,000	24,600,000	6 người x 1 lượt khứ hồi	
	+ Xe phục vụ Ban tổ chức, giảng viên	ngày	7	1,200,000	8,400,000	01 xe 7 chỗ	
11	Xe đưa học viên đi thực tế	ngày	2	3,000,000	6,000,000	2 xe 30 chỗ	
12	Tiền ngủ cho Ban tổ chức 3 người	Đêm	48	150,000	7,200,000	4 người x 6 đêm x 2lớp	
13	Công tác phí cho Ban tổ chức 4 người	Ngày	56	70,000	3,920,000	4 người x 7 ngày x 2lớp	
14	Thuê giảng viên, báo cáo viên (5ngàyx2buổix2lớp)	Buổi	20	300,000	6,000,000	TT 51/2008/TT-BTC	
15	Tiền chi phục vụ	TS	2	800,000	1,600,000	Theo thực tế	
16	Hoa và chứng chỉ cho các học viên	TS	2	1,250,000	2,500,000	Theo thực tế	
II	<b>Chi phí cho tổ chức tập huấn cấp tỉnh (50 học viên x 3 lớp x 5 ngày/lớp)</b>				<b>201,780,000</b>		
1	Thuê hội trường (trừ 01 ngày đi thực tế)	Ngày	12	3,000,000	36,000,000	Theo thực tế	
2	Thuê Máy chiếu	Ngày	12	800,000	9,600,000		
3	Phòng chữ	cái	3	1,000,000	3,000,000		
4	Thuê máy tính xách tay, máy in	TS	6	1,000,000	6,000,000		
5	Thuê băng trắng	Cái	12	100,000	1,200,000		
6	Nước uống	suát	750	7,000	5,250,000		
7	Tài liệu	Bộ	150	35,000	5,250,000		
8	Văn phòng phẩm	Bộ	150	26,000	3,900,000		
9	Làm thêm giờ	TS	3	2,000,000	6,000,000		Theo thực tế
10	Thuê giảng viên, báo cáo viên	Buổi	30	300,000	9,000,000		5 ngày x 2 buổi x 3 lớp
11	Kinh phí cho ban tổ chức và giảng viên đi lại (dự kiến 4 người BTC và 2 giảng viên từ HN)				66,000,000		
	- Lớp phía Bắc				8,400,000		
	+ Xe phục vụ đi lại của BTC	ngày	7	1,200,000	8,400,000	ô tô, 7 ngày x 1 lớp	
	- Lớp miền Trung				24,600,000		
	+ Vé máy bay Hà Nội - Đà Nẵng	Chuyến	6	2,700,000	16,200,000	6 người x 1 lượt khứ hồi	
	+ Xe phục vụ đi lại của BTC	ngày	7	1,200,000	8,400,000	ô tô, 7 ngày x 1 lớp	
	- Lớp miền Nam				33,000,000		
	+ Vé máy bay Hà Nội - Tp Hồ Chí Minh	Chuyến	6	4,100,000	24,600,000	6 người x 1 lượt khứ hồi	

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú	
	+ Xe phục vụ đi lại của BTC	ngày	7	1,200,000	8,400,000	ô tô, 7 ngày x 1 lớp	
12	Tiền chi phục vụ, trông xe	TS	3	800,000	2,400,000	Theo thực tế	
13	Hoa và chứng chỉ cho các học viên	TS	3	1,250,000	3,750,000	Theo thực tế	
14	Xe đưa học viên đi thực tế	Ngày	3	3,000,000	9,000,000	2 xe 30 chỗ	
15	Tiền ngủ cho Ban tổ chức 4 người	Đêm	72	150,000	10,800,000	4 người x 6 đêm x 3 lớp	
16	Công tác phí cho Ban tổ chức 4 người	Ngày	84	70,000	5,880,000	4 người x 7 ngày x 3 lớp	
17	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên	Ngày	750	25,000	18,750,000	TT 51/2008/TT-BTC	
<b>III</b>	<b>Tập huấn cho cán bộ huyện (50 học viên x 12 lớp x 5 ngày / lớp x 2 đợt)</b>				<b>1,214,200,000</b>		
<b>1</b>	<b>Tổ chức lớp học</b>				<b>1,059,000,000</b>		
	Thuê hội trường (trừ 01 ngày đi thực tế)	Ngày	4	2,000,000	8,000,000	Theo thực tế	
	Thuê máy chiếu	Ngày	4	800,000	3,200,000		
	Phòng chữ	cái	1	1,000,000	1,000,000		
	Thuê máy tính xách tay, máy in	TS	1	1,000,000	1,000,000		
	Thuê Bảng trắng	Cái	4	100,000	400,000		
	Nước uống	suất	250	7,000	1,750,000		TT 23/2007/TT-BTC
	Tài liệu	Bộ	50	35,000	1,750,000		Theo thực tế
	Vấn phòng phẩm	Bộ	50	26,000	1,300,000		
	Làm thêm giờ	TS	1	2,000,000	2,000,000		
	Thuê giảng viên, báo cáo viên (2 người/ngày)	Ngày	10	200,000	2,000,000		5 ngày x 2 buổi
	Tiền chi phục vụ	TS	1	800,000	800,000	Theo thực tế	
	Hoa và chứng chỉ cho các học viên	TS	1	1,250,000	1,250,000		
	Xe phục vụ đi lại của BTC, giảng viên	Ngày	7	1,200,000	8,400,000	ô tô, 7 ngày x 1 lớp	
	Xe đưa học viên đi thực tế	Ngày	1	3,000,000	3,000,000	2 xe 30 chỗ	
	Công tác phí cho Ban tổ chức 10 người	Ngày	70	70,000	4,900,000	10 người x 7 ngày	
	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên	Ngày	225	15,000	3,375,000	TT 51/2008/TT-BTC	
	<b>Tổng của 1 Lớp</b>				<b>44,125,000</b>		
	<b>Tổng của 24 lớp tập huấn</b>		<b>24</b>	<b>44,125,000</b>	<b>1,059,000,000</b>		
<b>2</b>	<b>Chi phí hỗ trợ của đơn vị chủ trì</b>				<b>155,200,000</b>		
	- Các lớp phía Bắc (8 lớp, 4 nhóm x 2 người)				<b>38,440,000</b>		
	+ Xe phục vụ đi lại	ngày	42		16,200,000		
	Nhóm 1: Hà Nội - Hải Phòng (2 đợt=4 lượt)	km	720	5,000	3,600,000	Q.Ninh, H.Phòng	
	Nhóm 2: Hà Nội - Nam Định (2 đợt=4 lượt)	km	480	5,000	2,400,000	Th.Bình, N. Định	
	Nhóm 2: Hà Nội - Thanh Hóa (2 đợt=4 lượt)	km	640	5,000	3,200,000	N. Bình, T. Hóa	
	Nhóm 2: Hà Nội - Hà Tĩnh (2 đợt=4 lượt)	km	1,400	5,000	7,000,000	Ngh. An, H. Tĩnh	
	+ Tiền ngủ cho cán bộ	Đêm	96	150,000	14,400,000	2 người x 6 đêm x 8 lớp	
	+ Công tác phí cho cán bộ	ngày	112	70,000	7,840,000	2 người x 7 ngày x 8 lớp	
	- Các lớp miền Trung (8 lớp, 4 nhóm x 2 người)				<b>51,280,000</b>		
	+ Vé máy bay Hà Nội - Đà Nẵng (Lớp Quảng Bình đi ô tô từ Hà Nội)	Chuyến	6	2,700,000	16,200,000	6 lượt khứ hồi	
	+ Xe phục vụ đi lại (8 lớp tại 4 điểm x 2 đợt)	ngày	56		12,400,000		
	Nhóm 1: Hà Nội - Quảng Bình (2 đợt=2 lượt)	km	1,000	5,000	5,000,000	Q. Bình, Q. Trị	
	Nhóm 2: Đà Nẵng (đưa đón sân bay 2 lượt)	lượt	2	200,000	400,000	TT. Huế, Đ. Nẵng	
	Nhóm 3: Đà Nẵng - Quảng Ngãi (2 đợt=2 lượt)	km	300	5,000	1,500,000	Q. Nam, Q. Ngãi, B. Định	
	Nhóm 4: Đà Nẵng - Khánh Hòa (2 đợt=2 lượt)	km	1,100	5,000	5,500,000	P. Yên, K. Hoà, N. Thuận	
	+ Tiền ngủ cho cán bộ	Đêm	98	150,000	14,700,000	2 người x 6 đêm x 8 lớp + T7, CN	
	+ Công tác phí cho cán bộ	ngày	114	70,000	7,980,000	2 người x 7 ngày x 8 lớp + T7, CN	
	- Các lớp miền Nam (8 lớp, 4 nhóm x 2 người)				<b>65,480,000</b>		



TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	+ Vé máy bay Hà Nội - tp Hồ Chí Minh	Chuyến	8	4,100,000	32,800,000	8 lượt khứ hồi
	+ Xe phục vụ đi lại	ngày	56		10,000,000	
	Nhóm 1: tp HCM - Bình Thuận (đợt 1)	km	500	5,000	2,500,000	B. Thuận, BR-VT
	Nhóm 2: TP. HCM - Bến Tre (2 đợt)	km	200	5,000	1,000,000	tpHCM, T. Giang, B. Tre
	Nhóm 3: TP. HCM - Bạc Liêu (đợt 1)	km	600	5,000	3,000,000	Tr. Vinh, S. Trăng, B. Liêu
	Nhóm 4: TP. HCM - Cà Mau (2 đợt)	km	700	5,000	3,500,000	C. Mau, K. Giang
	+ Tiền ngủ cho cán bộ	đêm	98	150,000	14,700,000	2ngườix6đêmx8lớp+T7, CN
	+ Công tác phí cho cán bộ	ngày	114	70,000	7,980,000	2ngườiix7ngàyx8lớp+T7, CN
<b>IV</b>	<b>Phổ biến kiến thức trên truyền hình</b>				<b>320,000,000</b>	
	Làm phim	Xây dựng và phát sóng 10 tiểu phẩm ngắn				Có dự toán riêng
	Phát sóng					
	Tổng				320,000,000	
	<b>TỔNG I+II+III+IV</b>				<b>1,865,600,000</b>	

#### GHI CHÚ

- 02 lớp đào tạo TOT (dự kiến tại Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh) và 03 lớp tập huấn cấp tỉnh (tổ chức tại Hải Phòng, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh) do Trung tâm Phòng tránh và GNTT trực tiếp tổ chức thực hiện.
- Các lớp tập huấn cấp huyện giao cho các địa phương tổ chức, Trung tâm Phòng tránh và GNTT có trách nhiệm cử cán bộ hỗ trợ các địa phương trong tổ chức lớp học, giảng dạy và giám sát quá trình thực hiện (02 cán bộ, giảng viên / lớp).

*(Handwritten mark)*

*(Handwritten signature)*